

KIỂM TRA 15 PHÚT SINH 12

Họ tên:Lớp:.....

Chọn một đáp án đúng

Câu 1: Môi trường sống là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả các nhân tố sinh thái

- A. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật.
- B. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của sinh vật.
- C. vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.
- D. hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật.

Câu 2: Các loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật là môi trường

- A. đất, môi trường trên cạn, môi trường nước, môi trường sinh vật.
- B. đất, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước.
- C. vô sinh, môi trường trên cạn, môi trường dưới nước.
- D. đất, môi trường trên cạn, môi trường nước ngọt, nước mặn.

Câu 3: Mối quan hệ giữa các sinh vật nào sau đây thuộc quan hệ hội sinh?

- A. Cây nắp ấm và ruồi.
- B. Hải quỳ và cua.
- C. Lươn biển và cá nhỏ.
- D. Cá ép sống bám trên cá lớn.

Câu 4: Một “không gian sinh thái” mà ở đó tất cả các nhân tố sinh thái của môi trường nằm trong giới hạn sinh thái cho phép loài đó tồn tại và phát triển gọi là

- A. giới hạn sinh thái.
- B. ổ sinh thái.
- C. sinh cảnh.
- D. nơi ở.

Câu 5: Tập hợp sinh vật nào sau đây gọi là quần thể?

- A. Tập hợp cây thân gỗ trong rừng mưa nhiệt đới.
- B. Tập hợp cá sống trong Hồ Tây.
- C. Tập hợp cỏ dại sống trên một cánh đồng.
- D. Tập hợp cá Cóc sống trong Vườn Quốc Gia Tam Đảo.

Câu 6: Cho chuỗi thức ăn: Lúa → Châu chấu → Nhái → Rắn → Đại bàng. Trong chuỗi thức ăn này, sinh vật nào là sinh vật sản xuất?

- A. Rắn.
- B. Châu chấu.
- C. Nhái.
- D. Lúa.

Câu 7: Ở vùng biển Pê ru, cứ khoảng 10 – 12 năm có dòng nước nóng chảy về làm cá chết hàng loạt. Đây là dạng biến động

- A. theo chu kỳ tuần trăng.
- B. theo chu kỳ nhiều năm.
- C. không theo chu kỳ.
- D. theo chu kỳ mùa.

Câu 8: Khi nói về chuỗi thức ăn và lưới thức ăn trong quần xã sinh vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Quần xã sinh vật càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn càng phức tạp.
- B. Trong một chuỗi thức ăn, mỗi mắt xích có thể có nhiều loài sinh vật.
- C. Các chuỗi thức ăn của tất cả các quần xã sinh vật đều khởi đầu bằng sinh vật tự dưỡng.
- D. Chuỗi thức ăn thể hiện mối quan hệ sinh sản giữa các loài trong quần xã.

Câu 9: Cá trích thường tập trung thành đàn tạo thành những hình thù kỳ lạ nhằm làm phân tán sự tập trung của kẻ săn mồi. Hiện tượng này thể hiện mối quan hệ

- A. cạnh tranh cùng loài.
- B. cộng sinh.
- C. hội sinh.
- D. hỗ trợ cùng loài.

Câu 10: Xét chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu → Nhái → Rắn → Đại bàng. Trong chuỗi thức ăn này, loài nào được xếp vào sinh vật tiêu thụ bậc 3?

- A. Nhái.
- B. Đại bàng.
- C. Rắn.
- D. Sâu.

Câu 11: Khảo sát 4 quần thể cá mè giống thu được kết quả như sau:

Quần thể	I	II	III	IV
Kích thước quần thể (con)	2000	1500	3000	1000
Thể tích ao nuôi (m ³)	1500	1000	1200	500

Cho biết điều kiện sinh thái ao nuôi của 4 quần thể giống nhau, không có hiện tượng xuất cư và nhập cư. Quần thể nào có thể xuất hiện cạnh tranh cùng loài cao nhất?

A. Quần thể III. B. Quần thể I. C. Quần thể IV. D. Quần thể II.

Câu 12: Trong một quần xã ruộng lúa, hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể

A. ếch đồng và chim sẻ. B. chuột và rắn. C. tôm và tép. D. rắn và cá chép.

Câu 13: Nguyên nhân dẫn tới sự phân tầng trong quần xã là do

A. sự phân bố các nhân tố sinh thái khác nhau theo không gian, đồng thời do tác động của quá trình CLTN dẫn đến mỗi loài có sự trùng nhau về ổ sinh thái thích nghi với mỗi điều kiện sống khác nhau.

B. sự phân bố các nhân tố sinh thái giống nhau trong không gian, kết quả làm giảm sự cạnh tranh nguồn sống, tiết kiệm diện tích.

C. sự phân bố các nhân tố sinh thái khác nhau theo không gian, đồng thời do tác động của CLTN làm cân bằng khả năng sử dụng nguồn sống vì các loài có nhu cầu ánh sáng khác nhau.

D. sự phân bố các nhân tố sinh thái khác nhau theo không gian, đồng thời do tác động của quá trình CLTN dẫn đến mỗi loài có sự phân li ổ sinh thái thích nghi với mỗi điều kiện sống khác nhau.

Câu 14: Trong cùng một ao nuôi, người ta thường nuôi ghép các loài cá mè trắng, mè hoa, trắm cỏ, trắm đen, rô phi, cá chép để

A. tận dụng tối đa nguồn thức ăn có trong ao.

B. thu được nhiều sản phẩm có giá trị khác nhau.

C. thỏa mãn nhu cầu, thị hiếu khác nhau của con người.

D. tăng tính đa dạng sinh học trong ao.

Câu 15: Mối quan hệ nào sau đây là biểu hiện của quan hệ cộng sinh?

A. Dây tơ hồng bám trên thân cây lớn.

B. Làm tổ tập đoàn giữa nhạn và cò biển.

C. Sâu bọ sống trong các tổ mối.

D. Trùng roi sống trong ống tiêu hóa của mối.

Câu 16: Nguyên nhân dẫn tới phân li ổ sinh thái của các loài trong quần xã là

A. mỗi loài ăn một loại thức ăn khác nhau.

B. mỗi loài kiếm ăn ở vị trí khác nhau.

C. mỗi loài kiếm ăn vào 1 thời gian khác nhau trong ngày.

D. cạnh tranh khác loài.

Câu 17: Ứng dụng quan trọng nhất của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái là

A. chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ và khai thác tài nguyên.

B. hiểu biết được các quy luật phát triển của quần xã sinh vật.

C. dự đoán được các quần xã sẽ tồn tại trước đó.

D. dự đoán được quần xã sẽ thay thế trong tương lai.

Câu 18: Cá ép sống bám trên cá lớn là mối quan hệ

A. hội sinh.

B. kí sinh.

C. hợp tác.

D. cộng sinh.

Câu 19: Quan hệ chặt chẽ giữa hai hay nhiều loài mà tất cả các loài tham gia đều có lợi là mối quan hệ

A. cộng sinh.

B. ức chế - cảm nhiễm.

C. cạnh tranh.

D. kí sinh.

Câu 20: Xét các mối quan hệ sau

(1) Phong lan bám trên cây gỗ.

(2) Sáo bắt rận cho trâu.

(3) Vi khuẩn lam với bèo hoa dâu.

(4) Cây cỏ và cây lúa đều cần ánh sáng.

Các kết luận đúng về các mối quan hệ trên là:

A. Quan hệ hỗ trợ gồm có: (1), (2) và (3)

B. Quan hệ cộng sinh gồm có: (2) và (3)

C. Quan hệ hợp tác gồm có: (1) và (2)

D. Quan hệ hội sinh gồm có: (1) và (4)

HẾT.